| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẬP THẠCH**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày 19 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Sửu và ông Đào Quyết Chiến

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Khương Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/4/1973 tại tỉnh V.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà: Lê Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Xuân K, sinh ngày 01/10/1993, tại tỉnh V.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn L, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1994; con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ

ngày 22/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Quốc T, sinh ngày 12/9/1987, tại tỉnh V.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Quốc A, sinh ngày 15/6/1984, tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1964; vợ: Quản Thị T, sinh năm 1990; con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn H, sinh ngày 05/5/1981, tại tỉnh T.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn H, xã H, huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn B, sinh năm 1954; con bà: Lý Thị V (đã chết); vợ: Đinh Thị L, sinh năm 1984; con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Văn B, sinh ngày 19/4/1989, tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn L, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172 ngày 30/10/2018 của công an huyện Lập Thạch, xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi Đánh bạc. Ngày 10/4/2019, nộp phạt xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2023 đến ngày 27/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15giờ 30 phút ngày 21/10/2023, tại đám cưới nhà Nga Chín ở thôn Cầu Giát, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch. Nguyễn Văn Đ rủ Đặng Văn B, Nguyễn Quốc A, Hoàng Văn Hưng, Đặng Quốc T đánh bạc, tất cả đồng ý và thống nhất cùng đến nhà Đặng Xuân K là em trai của Đặng Văn B để đánh bạc. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, khi tất cả có mặt tại nhà K, lúc này K ở nhà một mình, T hỏi K cho anh em mượn địa điểm để đánh bạc thì K đồng ý và bảo mọi người đi xuống nhà bếp. Đlấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K mang theo trên người cùng B, A, T, H ngồi trên thảm xốp chải sẵn trên nền bếp nhà K, còn K không tham gia đánh bạc mà ngồi sau giữa Đ và A để xem đánh bạc, các bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi "*Liêng*" thắng thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh liêng như sau: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (lá) được chia đều mỗi người 03 lá để so bài. Cách so sánh bài được các đối tượng thỏa thuận theo thứ tự cao nhất là bộ sáp (bài có 03 lá giống nhau như 2-2-2, 3-3-3 tiến dần lên K-K-K và A-A-A là cao nhất); tiếp đến là bộ liêng (bài có 03 quân liên tiếp nhau như 1-2-3 (A = 1), tiến dần đến J-Q-K và Q-K-A là cao nhất); tiếp theo là bộ ảnh (bài có 03 lá chỉ có J, Q hoặc K ví dụ như J-Q-Q); sau cùng là bài tính điểm. Đối với bài tính điểm, các bị cáo quy ước lá bài 10, J, Q, K tính bằng 0 điểm; các lá bài khác từ A đến 9 tương ứng bằng 01 đến 09 điểm; ba lá bài được cộng vào với nhau kết quả ra một số và lấy giá trị hàng đơn vị của số đó để so sánh bài (01 điểm là bé nhất, tiến dần đến 09 điểm là cao nhất). Ngoài ra, các bị cáo cũng thống nhất so sánh cách so bài trên kèm theo so sánh chất bài: chất Rô cao nhất, tiếp đó là Cơ, Tép, Bích. Tỷ lệ sát phạt được thống nhất: trước khi chia bài mỗi ván, các con bạc phải bỏ tiền ra giữa chiếu bạc (hay phí để được tham gia ván bạc). Sau khi chia bài xong, người thắng ván chơi trước đó được ưu tiên hô "tố" (thêm tiền) vào chiếu bạc hoặc úp bài (chấp nhận thua mà không cần so bài), lần

lượt các con bạc khác được quyền tố theo người trước đó hoặc úp bài. Sau khi thống nhất được mức tố tiền, chống cửa thấp nhất là 20.000đồng/ván, tố cao nhất là 100.000 đồng/ván thì tất cả những người chưa úp bài sẽ mở bài ra để so sánh bài theo nguyên tắc như trên, ai thắng sẽ được lấy toàn bộ số tiền giữa chiếu bạc và kết thúc một ván đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 22/10/2023, khi Đ, B, T, A và H đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 6.490.000 đồng, thu trên người T 2.000.000 đồng. Ngoài ra, tạm giữ của các bị cáo 01 số vật chứng liên quan khác.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng tiền vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Đ có 1.500.000 đồng, Hoàng Văn H có 1.250.000 đồng, Nguyễn Quốc A có 2.000.000 đồng, Đặng Văn B có 1.140.000 đồng, Đặng Quốc T có 2.600.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.490.000 đồng.

Đối với Đặng Xuân K, mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền nên Đặng Xuân K là đồng phạm giúp sức. Đặng Xuân K không chuẩn bị công cụ, phương tiện, không phân công người canh gác, phục vụ, không thu tiền hồ, không cho vay tiền, không cho cầm cố cũng như không hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Đặng Xuân K không có dấu hiệu của tội "*Tổ chức đánh bạc*" hoặc tội "*Gá bạc*" theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

* **Về vật chứng thu giữ**: Số tiền 8.490.000 đồng (là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của Đ và 01 chiếc thảm xốp màu xanh của K; 05 điện thoại nhãn hiệu các loại thu giữ của Đ, H, A, B, T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K9-2793 của Đ.

Đối với chị Phạm Thị T1 (là vợ của Đặng Xuân K), chị T1 ở cùng nhà với Đặng Xuân K, nhưng chị không biết các bị cáo đến nhà chị để đánh bạc và chị cũng không tham gia vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T1.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSLT ngày 29 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội

dung Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H phạm tội: *"Đánh bạc";*

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Bị cáo Đặng Xuân K từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Bị cáo Đặng Quốc T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Quốc A từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Bị cáo Hoàng Văn H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Bị cáo Đặng Văn B từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

* Hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Đề nghị xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 8.490.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc thảm xốp màu xanh; trả lại cho các bị cáo Đ, H, A, B, T 05 điện thoại nhãn hiệu các loại, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi

hành án; xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại Đ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 88K9-2793.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị T1 vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: chị T1 có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị T1.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 22/10/2023, tại nhà bếp của gia đình Đặng Xuân K ở thôn C, xã H, huyện L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn Đ cùng Đặng Văn B, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A và Hoàng Văn H có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sát phạt nhau được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ: 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 8.490.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc, 01 chiếc thảm xốp màu xanh. Đặng Xuân K không tham gia đánh bạc nhưng là đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của nhà mình để đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H đã phạm vào tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: *" Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì mục đích tư lợi các bị cáo đã tụ tập nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền. Đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội cần phải được bài trừ. Đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, vì vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là người giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị công cụ là bộ bài tú lơ khơ và trực tiếp cùng các bị cáo khác đánh bạc, có số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn thứ ba 1.500.000đ nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có đủ điều kiện để bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đối với Đặng Xuân K: Bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng là đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà và thảm xốp thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về tội đánh bạc như các bị cáo khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đối với Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Hoàng Văn H, Đặng Văn B là người trực tiếp tham gia đánh bạc một cách tích cực. Bị cáo T có số tiền sử dụng

vào việc đánh bạc nhiều nhất là 2.600.000đ; bị cáo A có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều thứ hai là 2.000.000đ, bị cáo H có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều thứ tư là 1.250.000 đồng và bị cáo B có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít nhất là 1.140.000 đồng, nhưng bị cáo B đã bị xử phạt hành chính năm 2018 đến năm 2020 được xóa tiền sự, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên về hình phạt bị cáo B cũng phải tương đương các bị cáo khác.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy rằng các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc là đồng phạm giản đơn, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, thành khẩn khai báo, không gây khó khăn cho quá trình điều tra.

Xét thấy các bị cáo có nhiều khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H một khoản tiền nhất định để sung qũy Nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 8.490.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân của Đ và 01 chiếc thảm xốp màu xanh của Kỷ là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu xanh thu giữ của T, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu trắng thu giữ của B, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của A, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu hồng thu giữ của H, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Đdo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

01 xe mô tô biển kiểm soát 88K9-2793 tạm giữ của Đ không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 30/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho Đ cần xác nhận.

[5] Đối với chị Phạm Thị T1 (là vợ của Đặng Xuân K), mặc dù chị T1 ở cùng nhà với Đặng Xuân K, nhưng chị không biết các bị cáo đến nhà chị để đánh bạc và chị cũng không tham gia vào việc đánh bạc, không có yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc thảm xốp màu xanh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H phạm tội "*Đánh bạc"*.

Áp dụng: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Xuân K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 8.490.000 đồng;

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc thảm xốp màu xanh;

Trả lại các bị cáo T 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu xanh, bị cáo B 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu trắng, bị cáo A 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen, bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu hồng, bị cáo Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

*(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2024).*

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K9-2793.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Xuân K, Đặng Quốc T, Nguyễn Quốc A, Đặng Văn B, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
*- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
*- VKSND huyện Lập Thạch;*
*- Chi cục THADS Lập Thạch;*
*- Công an huyện Lập Thạch;*
*- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
*- UBND xã H, h. Lập Thạch;*
*- UBND xã H, huyện S, tỉnh T;*
*- Các bị cáo, người có QLNVLQ;*
*- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Lê Thị Nga**